

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 23 - 02 -2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST- HS, ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 202, thông báo chuyển ngày xét xử số 276/TB – TA ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TM C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1984; nơi cư trú: Tô C, phường QP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: TM H và bà: LT N; tiền án: Bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2006/HSPT ngày 20/02/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, hình phạt 30 tháng tù. Chưa được xóa án tích; bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hình phạt 06 tháng 15 ngày tù. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: PQ T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 5 năm 1990; nơi cư trú: Thôn D, xã HT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: PN T và bà: TTT B; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: VD T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 2002; nơi cư trú: Thôn BC, xã BC, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: VH T và bà: NT P; tiền án: Không có; tiền sự: Bị xử phạt vi phạm hành C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành C số 02/QĐ-XPHC ngày 17/02/2022 của Công an xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn; hình thức xử phạt: Phạt tiền 1.500.000 đồng; đã nộp phạt xong ngày 17/02/2022; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Anh LT V, sinh năm 1993. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã ND, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông NN T, sinh năm 1965. (Có mặt)

Trú tại: Thôn D, xã HT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông NC V, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã ND, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người làm chứng:*

Anh NT Q, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 129/1 Nguyễn Cư Trinh, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 27/4/2022, TM C cùng VD T đang ngồi ở quán cà phê phía trước Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi thì nhìn thấy xe taxi SUN BKS 76F-001.80 chạy ngang qua. C nhớ lại sự việc vào cuối năm 2021 có bỏ quên 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 6.000.000 đồng trên xe taxi này khi đi từ quán Karaoke trên đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi đến huyện Bình Sơn. Ngày hôm sau, C có điện thoại xin chuộc lại nhưng tài xế không cho và thách thức C. C điện thoại cho tổng đài SUN TAXI yêu cầu xe taxi SUN BKS 76F-001.80 đến cổng Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi để đón C đi Nghĩa Hành, mục đích là để tìm đánh tài xế taxi vì đã không trả lại điện thoại, tiền mà còn thách thức C. Sau đó, LT V điều khiển xe taxi SUN BKS 76F-001.80 đến cổng Bệnh viện và đón C, Trg để chở lên Nghĩa Hành. Khi lên xe, C xác định đúng V là tài xế đã chở C vào cuối năm 2021 nên trên đường đi, C điện thoại cho PQ T để nhờ Tr chạy lên xã Hành Thiện chở C về. Tr đồng ý và điều khiển xe ô tô hiệu Innova BKS 76A-06.053 chạy đến khu vực gần đèo Eo Gió thuộc xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành đứng đợi C. Khoảng vài phút sau, xe taxi của V chở C, Trg đến nơi. Tới nơi, C xuống xe, nói với Tr và Trg là C đã tìm ra người lấy tiền và điện thoại của C, đó là V, người lái xe taxi chở C và T lên. Tr nghe vậy thì đến xe taxi, hỏi V và yêu cầu V xuống xe nói chuyện. V vừa

mở cửa xe thì Tr dùng tay chụp cổ áo V lôi đến trước đầu xe ô tô BKS 76E-001.80. Tr hỏi V: “*Đợt trước mày lấy điện thoại với tiền của ông C, anh của tao đúng không?*”, V nói: “*Không có lấy anh*” thì Tr dùng tay tát vào mặt V 01 cái, C dùng tay tát vào mặt V 02 cái và dùng chân đá vào mặt V 01 cái, sau đó Trg dùng chân đá vào mặt V 01 cái. Lúc này V thừa nhận có lấy điện thoại chứ không lấy tiền, điện thoại V đã cho bạn tên Cường ở thành phố Quảng Ngãi mượn dùng, giờ để V xuống lấy trả lại cho C. Lúc này Tr tiếp tục dùng tay tát vào mặt V 02 cái và nói “*Hồi này không nói sớm để khỏi bị đánh*”, tiếp đó C, Trg dùng chân, tay tiếp tục đánh V nhiều cái. Sau đó V vào xe ô tô taxi BKS 76E-001.80 để chở C, Tr và Trg xuống thành phố Quảng Ngãi để lấy điện thoại nhưng thấy V có biểu hiện choáng, mệt nên Tr điều khiển xe taxi chở V và C ngồi sau, còn Trg điều khiển xe Innova của Tr cùng đi xuống thành phố Quảng Ngãi. Trên đường đi V bị nôn ói nên khi đến đoạn đường mương kênh gần khu dân cư Đồng Xít, thị trấn Chợ Chùa thì Tr dừng xe lại để Tr và C rửa chân tay vì bị V ói lên người. Khi rửa chân tay xong, V gọi điện cho Cường nhưng Cường không bắt máy nên V hứa với C “*Bốn rưỡi đến năm giờ ngày mai sẽ lấy điện thoại đem trả*”, nghe vậy thì C đồng ý. Sau đó C, Tr và Trg để V lại với xe taxi còn Tr điều khiển xe Innova chở C, Trg về nhà ở phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi rồi Tr về phòng trọ ở đường Nguyễn Thụy ngữ. Còn V sau đó gọi điện thoại cho NT Q đến chở V đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 23/5/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi xác định thương tích của LT V là 16%, phù hợp vật tày gây thương tích.

Cáo trạng số 24/CT-VKS - NH, ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo TM C về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo PQ T, VD T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo TM C, PQ T và VD T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng: Các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo TM C.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo PQ T.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo VD T

+ Xử phạt: Bị cáo TM C, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù , thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

+ Xử phạt: Bị cáo VD T, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù , thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

+ Xử phạt: Bị cáo PQ T, từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

- Trả lại cho bị cáo PQ T 5.000.000đ.

- Trả lại cho bị cáo VD T 7.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo TM C, PQ T và VD T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 22 giờ 00 ngày 27/4/2022, các bị cáo TM C cùng VD T đang ngồi ở quán cà phê phía trước Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi thì nhìn thấy xe taxi SUN BKS 76F-001.80 chạy ngang qua, bị cáo C nhớ lại sự việc vào cuối năm 2021 có bỏ quên 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 6.000.000 đồng trên xe taxi này khi đi từ quán Karaoke trên đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi đến huyện Bình Sơn. Ngày hôm sau, C có điện thoại xin chuộc lại nhưng tài xế không cho và thách thức C. Bị cáo C đã điện thoại cho tổng đài SUN TAXI yêu cầu xe taxi SUN BKS 76F-001.80 đến cổng Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi để đón C đi Nghĩa Hành, mục đích là để đánh tài xế taxi vì đã không trả lại điện thoại, tiền mà còn thách thức bị cáo và bị cáo C điện thoại cho bị cáo PQ T để nhờ Tr chạy lên xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành chở C về. Khoảng 22h30 cùng ngày khi đến đoạn đường gần Đèo Eo Gió, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành các bị cáo đã dùng tay, chân đánh anh LT V để đòi lại máy điện thoại mà bị cáo C cho rằng bị cáo đã bỏ quên trước đây trên xe anh V mặc dù không có căn cứ C anh V là người đã lấy Điện thoại của bị cáo C và gây thương tích cho anh LT V.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 23/5/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi xác định thương tích của LT V là 16%, phù hợp vật tày gây thương tích.

Vậy có căn cứ kết luận bị cáo TM C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm d, đ Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo PQ T và VD T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mặc dù chỉ nghi ngờ anh V lấy điện thoại của bị cáo C

mà các bị cáo đã vô cớ gây thương tích cho anh V nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo TM C từng đã bị hai Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo chưa được xóa án tích, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo chỉ vì nghi ngờ anh V lấy điện thoại của mình mà còn thách thức nên đã rủ các bị cáo khác đánh gây thương tích cho anh V nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo VD T đã bị Công an xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn xử phạt vi phạm hành C số 02/QĐ-XPHC ngày 17/02/2022 nhưng bị cáo không tu sửa bản thân mà chỉ vì nghe lời bị cáo C mà đã có hành vi xâm hại đến sức khỏe của anh V nên cần xử phạt bị cáo một phần hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo.

Về nhân thân bị cáo PQ T đã một lần bị Công an huyện Nghĩa Hành xử phạt hành C xử phạt vi phạm hành C số 171/QĐ-XPHC ngày 24/8/2016, nhưng không lo tu sửa bản thân mà chỉ vì nghe lời bị cáo C mà đã có hành vi xâm hại đến sức khỏe của anh V nên cũng cần xử phạt bị cáo một phần hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; cha bị cáo Tr là người có công Cách mạng được Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương, ông Nội bị cáo tham gia Cách mạng trước năm 1945 đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường cho anh LT V 150.000.000đ, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu về phần dân sự nên miễn xét.

Khoản tiền 12.000.000đ các bị cáo Trg, Tr đang nộp cho cơ quan Công an đây là khoản tiền thừa các bị cáo có yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử thấy đây là yêu cầu có căn cứ của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo, trong đó trả lại cho bị cáo Trg 7.000.000đ, bị cáo Tr 5.000.000đ.

[6] Việc bị cáo PQ T sử dụng xe ô tô biển số 76A – 06.053 đi tham gia trong việc gây thương tích cho anh LT V, ông NN T không biết nên cơ quan Công an không xem xét trách nhiệm của ông Thanh là có căn cứ pháp luật, sau khi bị cáo Tr thế chấp chiếc xe này cho ông NC V và ông Thanh đã chuộc lại, tại phiên tòa ông Thanh không yêu cầu bị cáo Tr phải hoàn trả lại cho ông số tiền mà ông đã chuộc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Trong vụ án này khi nghe anh LT V hứa sẽ trả lại chiếc điện thoại thì các bị cáo đồng ý và bỏ đi, không chiếm đoạt bất kỳ tài sản nào của anh LT V mặc dù trên xe có nhiều tài sản có giá trị của anh V. Do đó, hành vi của các bị

cáo không cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự hoặc tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đề nghị của Viện sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo TM C.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo PQ T, VD T

+ Điều 331; Điều 333; khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Các bị cáo TM C, PQ T và VD T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Xử phạt: Bị cáo TM C, 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù, thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

- Xử phạt: Bị cáo VD T, 01 năm 08 (Một năm tám tháng) tù, thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

- Xử phạt: Bị cáo PQ T, 01 năm 03 (Một năm ba tháng) tù thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

- Phản dân sự: Không có yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng:

- Hoàn trả lại cho bị cáo VD T 7.000.000đ.

- Hoàn trả lại cho bị cáo PQ T 5.000.000đ.

Số tiền đã được Công an huyện Nghĩa Hành chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành ngày 02/11/2022 tài khoản số 3949.0.1041648.00000

5. Về án phí: Các bị cáo TM C, PQ T và VD T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan với

mình, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nghĩa Hành;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 30/11/2022, tại phòng nghị án;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Tấn Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ số 09/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2022, thông báo chuyển ngày xét xử số 276/TB – TA ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TM C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1984; nơi cư trú: Tô C, phường QP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Họ và tên: PQ T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 5 năm 1990; nơi cư trú: Thôn D, xã HT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Họ và tên: VD T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 2002; nơi cư trú: Thôn BC, xã BC, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người bị hại:*

Anh LT V, sinh năm 1993. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã ND, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông NN T, sinh năm 1965. (Có mặt)

Trú tại: Thôn D, xã HT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông NC V, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã ND, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người làm chứng:*

Anh NT Q, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 129/1 Nguyễn Cư Trinh, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Các bị cáo TM C, PQ T và VD T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về điều luật áp dụng:

1. Áp dụng: Các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo TM C.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo PQ T, VD T

+ Điều 331; Điều 333; khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Xử phạt:

Xử phạt: Bị cáo TM C, 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù, thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

- Xử phạt: Bị cáo VD T, 01 năm 08 (Một năm tám tháng) tù, thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

- Xử phạt: Bị cáo PQ T, 01 năm 03 (Một năm ba tháng) tù thời gian tính từ ngày 09/7/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Phần dân sự: Không có yêu cầu.

5. Về xử lý vật chứng:

- Hoàn trả lại cho bị cáo VD T 7.000.000đ.

- Hoàn trả lại cho bị cáo PQ T 5.000.000đ.

Số tiền đã được Công an huyện Nghĩa Hành chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành ngày 02/11/2022 tài khoản số 3949.0.1041648.00000

6. Về án phí: Các bị cáo TM C, PQ T và VD T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan với mình, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc 10h40 ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Lê Tấn Hùng

Nguyễn Thị Ánh Nga

Phạm Hải Nam

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

HUYỆN NGHĨA HÀNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NGÃI

Số : 02/2022/TBĐC-TA

Nghĩa Hành, ngày 14 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

ĐÍNH C BẢN ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG
NGÃI**

Do sai sót trong quá trình đánh máy của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HSST, ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

Tại dòng 2 (Từ trên xuống) trang 3 có ghi:

7. **Trần Thị Mỹ Hồng**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/10/1978; tại: Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú:...

Tại dòng 5 (Từ trên xuống) trang 8 phần quyết định có ghi:

4. Về xử lý vật chứng:

+ 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 21 lá bài; 04 hình tròn; 01 cái mền; 01 cái kéo.

Nay được đính C như sau:

Tại dòng 2 (Từ trên xuống) trang 3:

Trần Thị Mỹ Hồng; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/10/1978; tại: Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú:

Tại dòng 5 (Từ trên xuống) trang 8 phần quyết định:

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 21 lá bài; 04 hình tròn; 01 cái mền; 01 cái kéo.

Nơi nhận :

- VKSND huyện Nghĩa Hành;

tòa

- Công an huyện Nghĩa Hành;

- Cơ quan THADS huyện Nghĩa Hành.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

**HUYỆN NGHĨA HÀNH
phúc**

Độc lập - Tự do - Hạnh

TỈNH QUẢNG NGÃI

năm 2018

Nghĩa Hành, ngày 20 tháng 8

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 8h30 giờ 00 phút, ngày 20/8/2018, tại phòng nghị án;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hải Nam

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Văn Hường.

+ Ông Nguyễn Đức Tín.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST - HS, ngày 13 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Võ Kim Lân, tên gọi khác: Đùm.

Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1992, tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

- Nơi ĐKKHKT: Thôn Hòa Vinh, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn Hiệp Phô Tây, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tại phiên tòa Người bị hại anh Nguyễn Duy Nhật và toàn bộ người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa sẽ được mở vào lúc 7h45 ngày 06 tháng 9 năm 2018.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc 9h ngày 20 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Trần Văn Hường

Nguyễn Đức Tín

Phạm Hải Nam

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHUỖ TOỈA**

PHIÊN TOẠ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh
Quảng Ngãi
- VKSND huyện
Nghĩa Hành;
- CA huyện Nghĩa
Hành;
- Chi cục THADS
huyện Nghĩa Hành;
- Những người
tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

**HUYỆN NGHĨA HÀNH
phúc**

Độc lập -Tự do -Hạnh

TỈNH QUẢNG NGÃI

Số : 05/2018/TBĐC-TA
năm 2018

Nghĩa Hành, ngày 16 tháng 10

THÔNG BÁO

ĐÍNH C BẢN ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG
NGÃI**

Do sai sót trong quá trình đánh máy của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST, ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

**Tại dòng 1 đến dòng 8 (Từ dưới lên) trang 9 phần quyết định có
ghi:**

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hành án Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 con dao lờ, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chuỗi hạt.

Nay được đính C như sau:

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hành án Dân sự.

Bị cáo Võ Kim Lên phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.457.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 con dao lờ, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chuỗi hạt.

Nơi nhận :
XÉT XỬ

TM. HỘI ĐỒNG

- VKSND huyện Nghĩa hành;
phiên tòa

Thẩm phán - Chủ tọa

- Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THADS huyện Nghĩa Hành.
- Bị cáo;
- Người TGTT;

Phạm Hải

Nam

- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

**HUYỆN NGHĨA HÀNH
phúc**

TỈNH QUẢNG NGÃI

Số : 02/2019/TBĐC-TA
năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập -Tự do -Hạnh

Nghĩa Hành, ngày 14 tháng 5

**THÔNG BÁO
ĐÍNH C BẢN ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG
NGÃI**

Do sai sót trong quá trình đánh máy của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST, ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

Tại dòng 1 đến dòng 8 (Từ dưới lên) trang 9 phần quyết định có ghi:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 con dao lờ, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chuỗi hạt.

Các vật chứng có đặc điểm như trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2017 giữa Công an huyện Nghĩa Hành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Nay được đính C như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 02 con dao lờ, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chuỗi hạt.

Các vật chứng có đặc điểm như trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa Công an huyện Nghĩa Hành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG

XÉT XỬ

phiên tòa
- VKSND huyện Nghĩa hành;

Thẩm phán - Chủ tọa

- Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THADS huyện Nghĩa Hành.
- Bị cáo;
- Người TGTT;

Phạm Hải

Nam

- Lưu hồ sơ.

TÒA
ÁN⁽¹⁾

Số:...../.....⁽²⁾/TB-
TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN (QUYẾT ĐỊNH)

Căn cứ các điều⁽³⁾..., 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án (Quyết định) hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) số:⁽⁴⁾.....của Tòa án⁽⁵⁾..... **có lỗi (C tá, số liệ u do nhằ m lẫ n hoặ c do tó nh toả n sai)** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng (các dòng) từ trên xuống (hoặc từ dưới lên) trang⁽⁶⁾.....của Bản án (Quyết định) sơ thẩm (phúc thẩm) nêu trên đã ghi:⁽⁷⁾

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:
(8)

2.....
.....

Nơi nhận:

- ⁽¹⁰⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽⁹⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

